

# SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI TRONG DẠY HỌC BÀI “XÀ PHÒNG VÀ CHẤT GIẶT RỬA” (HÓA 12) ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH

Nguyễn Thị Lan  
Trường Cao Đẳng Sư Phạm Bà Rịa – Vũng Tàu  
Email: hoahoc25184@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài báo đề xuất quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp đóng vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh, đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá để xác định hiệu quả của hoạt động đóng vai trong quá trình dạy học. Trên cơ sở đó, phương pháp đóng vai được vận dụng trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa” (Hóa 12) thông qua các chủ đề gắn với kiến thức hóa học và bối cảnh thực tiễn. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy học sinh tham gia học tập tích cực, hứng thú hơn và có sự tiến bộ rõ rệt trong các biểu hiện của năng lực giao tiếp.

**Từ khóa:** Phương pháp đóng vai, dạy học, xà phòng và chất giặt rửa, năng lực giao tiếp.

## USING THE ROLE-PLAYING METHOD IN TEACHING THE LESSON “SOAP AND DETERGENTS” (GRADE 12 CHEMISTRY) TO DEVELOP STUDENTS’ COMMUNICATION COMPETENCE

**Abstract:** The paper proposes a teaching organization process using the role-playing method to develop students’ communicative competence, and simultaneously constructs a system of evaluation criteria to determine the effectiveness of role-playing activities in the teaching process. On that basis, the role-playing method is applied in teaching the lesson “Soap and Detergents” (Grade 12 Chemistry) through topics associated with chemical knowledge and real-life contexts. The experimental results show that students participate more actively in learning, demonstrate greater interest, and exhibit clear improvement in the manifestations of communicative competence.

**Keywords:** Role-playing method, teaching, soap and detergents, communication competence.

Nhận bài: 17/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương pháp đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực, cho phép học sinh tham gia vào các tình huống giả định gắn với bối cảnh thực tiễn, qua đó tạo điều kiện để các em thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, trao đổi và hợp tác với nhau. Phương pháp này không chỉ giúp học sinh hiểu sâu kiến thức mà còn góp phần rèn luyện các biểu hiện của năng lực giao tiếp như trình bày, lắng nghe, phản hồi và làm việc nhóm.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến việc vận dụng các phương pháp đóng vai trong các môn học. Kinza Adiguna Darmawan nghiên cứu hiệu quả của phương pháp đóng vai để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở, kết quả cho thấy phương pháp đóng vai giúp học sinh cải thiện rõ rệt khả năng giao tiếp, tăng mức độ tự tin và sự tham gia tích cực trong học tập. Đàm Thị Hoài và cộng sự đã vận dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông. Hoàng Phi Hải đã sử dụng phương pháp dạy học đóng vai để phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp đóng vai trong

dạy học Hóa học nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh hiện vẫn còn hạn chế.

Xuất phát từ những lý do trên, bài báo đề xuất quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp đóng vai và xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động đóng vai để phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Trên cơ sở đó, phương pháp đóng vai được vận dụng trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa” (Hóa học 12) và được triển khai thực nghiệm nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của phương pháp này trong thực tiễn dạy học.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Năng lực giao tiếp

##### 2.1.1. Khái niệm năng lực giao tiếp

Theo Huỳnh và cộng sự, “Năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng và bối cảnh, nhằm biểu đạt ý tưởng, cảm xúc và điều chỉnh hành vi giao tiếp để đạt hiệu quả trong các tình huống xã hội khác nhau”.

##### 2.1.2. Cấu trúc của năng lực giao tiếp

Theo yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp (NLGT) của học sinh cấp trung học phổ thông của Bộ GD-ĐT, tôi đề xuất cấu trúc NLGT gồm các thành tố và biểu hiện hành vi tương ứng như sau:

Bảng 1. Cấu trúc của năng lực giao tiếp

Các thành tố của NLGT	Biểu hiện hành vi (tiêu chí)
1. Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	<p>1.1. Xác định rõ mục tiêu khi giao tiếp (trình bày kiến thức, thuyết phục, trao đổi ý kiến, phản hồi ý kiến của người khác...) phù hợp với đối tượng và bối cảnh học tập; dự đoán được mức độ hiểu và những khó khăn có thể gặp khi giao tiếp.</p> <p>1.2. Lựa chọn nội dung trình bày đúng trọng tâm, phù hợp với nhiệm vụ được giao; sử dụng kiểu văn bản (thuyết minh, giải thích, trao đổi...) và phương tiện giao tiếp (lời nói, hình ảnh, sơ đồ, đạo cụ...) phù hợp với bối cảnh và đối tượng.</p> <p>1.3. Tiếp nhận thông tin từ văn bản, lời nói, hình ảnh, thí nghiệm...; chọn lọc được các vấn đề khoa học, kỹ thuật liên quan; sử dụng thông tin phù hợp với mục tiêu giao tiếp và nhiệm vụ học tập.</p> <p>1.4. Sử dụng đúng thuật ngữ khoa học, ngôn ngữ chính xác, rõ ràng; trình bày mạch lạc, logic; biết giải thích, phân tích, so sánh, đánh giá các vấn đề khoa học phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp.</p> <p>1.5. Thể hiện sự tự tin khi trình bày trước tập thể; biết kiểm soát cảm xúc; nói năng rõ ràng, lịch sự; có thái độ tôn trọng người nghe và người đối thoại.</p>
2. Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn	<p>2.1. Nhận biết được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của các thành viên trong nhóm thông qua lời nói, cử chỉ, biểu hiện; biết lắng nghe và phản hồi phù hợp.</p> <p>2.2. Xác định được nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình thảo luận nhóm; biết trao đổi, thương lượng, nhường nhịn và đề xuất cách giải quyết hợp lý để đạt được sự thống nhất trong nhóm.</p>

## 2.2. Phương pháp đóng vai trong dạy học

### 2.2.1. Khái niệm

Tác giả Phan Trọng Ngọ cho rằng: “Phương pháp đóng vai trong dạy học là giáo viên cung cấp kịch bản và đạo diễn, học viên hành động theo các vai diễn. Qua đó họ học được cách suy nghĩ, thể hiện thái độ và hành động cũng như các kỹ năng ứng xử khác của nhân vật trong kịch bản”.

Trong tài liệu Bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 10 THPT cho rằng: “Đóng vai là phương pháp tổ chức cho người học thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định”.

2.2.2. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp đóng vai

#### \* Ưu điểm

- Tạo không khí học tập thoải mái và hấp dẫn. Người học có cơ hội bộc lộ cảm xúc, hình thành những kỹ năng giao tiếp, đồng thời tạo điều kiện cho người học phát huy tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng.

- Góp phần rèn luyện tính mạnh dạn, tự tin khi

đứng trước tập thể, đám đông. Thông qua việc tham gia các hoạt động đóng vai, người học có cơ hội thường xuyên thể hiện quan điểm, cảm xúc và suy nghĩ của mình trước người khác.

- Hình thành thói quen, kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân trong nhóm và với tập thể lớp. Quá trình trao đổi, thảo luận và phối hợp thực hiện nhiệm vụ giúp người học rèn luyện khả năng lắng nghe, chia sẻ và tôn trọng ý kiến của người khác.

#### \* Hạn chế

- Tốn nhiều thời gian, đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo, công phu, người học cần dành nhiều thời gian để có thể cho ra những sản phẩm chất lượng. Điều này đặt ra yêu cầu cao đối với cả giáo viên và người học trong việc tổ chức, quản lý thời gian cũng như duy trì sự nghiêm túc và trách nhiệm trong quá trình thực hiện hoạt động. Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động đóng vai cũng đòi hỏi giáo viên có kế hoạch hướng dẫn và kiểm soát chặt chẽ, nếu không sẽ dễ ảnh hưởng đến tiến độ chung của tiết học.

- Đòi hỏi việc xây dựng tình huống và giao nhiệm vụ phải phù hợp và rõ ràng, nếu không đảm bảo hoặc thiếu sự giám sát, đôn đốc của giáo viên thì người học dễ lúng túng, thực hiện sai hướng hoặc không đạt được mục tiêu đề ra.

### 2.2.3. Cơ sở lựa chọn nội dung dạy học theo phương pháp đóng vai

- Nội dung dạy học phải gắn với các tình huống có ý nghĩa thực tiễn.

- Nội dung được lựa chọn cần có cấu trúc tương đối độc lập nhưng vẫn đảm bảo tính logic và hệ thống, có thể phân chia thành các tiểu nội dung hoặc vai diễn khác nhau, phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động đóng vai theo nhóm.

- Nội dung dạy học phải phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, không quá phức tạp về mặt lí thuyết, đồng thời cho phép học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích hiện tượng, giải quyết vấn đề trong các tình huống đóng vai.

### 2.2.4. Quy trình sử dụng phương pháp đóng vai

#### Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên chia nhóm.

- Giáo viên giao chủ đề cho các nhóm. Giáo viên có thể cho các nhóm bốc thăm chọn chủ đề nếu chủ đề vừa sức với tất cả các nhóm. Nếu có chủ đề khó, giáo viên chủ động phân công cho những nhóm có năng lực phù hợp nhằm đảm bảo

hiệu quả học tập.

- Giáo viên có thể định hướng hoặc gợi ý ý tưởng kịch bản cho học sinh.

#### Bước 2: Thảo luận nhóm

- Có thể tiến hành ở nhà hoặc trên lớp tùy thuộc vào độ khó của chủ đề.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các nhóm tiến hành phân tích nội dung, thảo luận xây dựng kịch bản, phân công vai diễn, chuẩn bị đạo cụ (nếu có) và tổ chức luyện tập theo đúng yêu cầu, quy định của giáo viên.

#### Bước 3: Trình bày trước lớp

- Các nhóm tiến hành đóng vai trên lớp theo kịch bản đã xây dựng.

- Giáo viên phát phiếu học tập với các câu hỏi, bài tập liên quan đến các chủ đề và quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

- Học sinh các nhóm khác quan sát, lắng nghe và trả lời phiếu học tập, đặt câu hỏi.

#### Bước 4: Nhận xét, kết luận và rút ra bài học nhận thức, chốt kiến thức

- Học sinh nhận xét, góp ý cho nhóm trình bày.

- Giáo viên tiến hành đánh giá các phần trình bày của mỗi nhóm. Từ nội dung đóng vai của mỗi nhóm, giáo viên liên hệ, khái quát thành nội dung bài học và sửa phiếu học tập.

- Các nhóm chấm điểm chéo theo tiêu chí sau:

Bảng 2. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động đóng vai của học sinh

TT	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện cụ thể	Điểm tối đa
1	Xác định đúng mục tiêu và nội dung chủ đề	Nội dung kịch bản bám sát chủ đề được giao; thể hiện đúng kiến thức của chủ đề.	2
2	Xây dựng kịch bản	Kịch bản có bố cục rõ ràng (mở đầu – diễn biến – kết thúc); logic, mạch lạc; có sự liên kết giữa các vai; thời lượng phù hợp với quy định.	1
3	Phân công và tham gia của các thành viên	Tất cả thành viên đều có vai trò cụ thể; mỗi học sinh đều tham gia nói hoặc thể hiện nhiệm vụ; không có thành viên bị “đứng ngoài” hoạt động.	1
4	Kỹ năng giao tiếp	Diễn đạt rõ ràng, tự tin; giọng nói phù hợp; sử dụng ngôn ngữ lịch sự, khoa học; biết tương tác với các vai khác hoặc với “khán giả”.	1
5	Kỹ năng hợp tác	Các thành viên phối hợp nhịp nhàng; hỗ trợ nhau khi trình bày; biết lắng nghe, điều chỉnh khi có sai sót trong quá trình diễn.	1
6	Tính sáng tạo	Có ý tưởng mới, cách thể hiện sinh động (đóng vai kỹ sư, chuyên gia, quảng bá sản phẩm...); sử dụng đạo cụ, tranh vẽ, sơ đồ, lời thoại sáng tạo.	2
7	Giải thích và phản hồi	Trả lời được câu hỏi của giáo viên hoặc nhóm khác; giải thích rõ ràng, đúng trọng tâm; thể hiện sự hiểu bài chứ không học thuộc.	1
8	Tuân thủ thời gian và quy định	Thực hiện đúng thời gian quy định; tuân thủ yêu cầu của giáo viên; nghiêm túc, có thái độ học tập tích cực.	1

### 2.3. Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học bài “Xà phòng và chất giặt rửa”

Phương pháp đóng vai được lựa chọn để dạy bài “Xà phòng và chất giặt rửa” vì nội dung bài học gắn chặt với đời sống thực tiễn, dễ xây dựng các tình huống học tập mang tính ứng dụng như sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

Tiết học được tổ chức tại lớp 12A1, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm với 36 học sinh. Do phương pháp đóng vai được áp dụng lần đầu nên học sinh còn bỡ ngỡ trong quá trình thực hiện, vì vậy giáo viên xây dựng ý tưởng chung cho các chủ đề, học sinh đảm nhiệm việc viết kịch bản và tổ chức hoạt động. Việc triển khai diễn ra tương đối thuận lợi do học sinh đã quen với các hoạt động tham gia, biểu diễn thông qua các phong trào của nhà trường như kỉ niệm ngày 20/11, hội trại và sinh hoạt chào cờ.

#### Bước 1: Giao nhiệm vụ

Bài học có 5 chủ đề nên giáo viên chia thành 5 nhóm, trong đó 4 nhóm có 7 học sinh, riêng 1 nhóm có 8 học sinh. Do các chủ đề vừa sức với học sinh và trong mỗi nhóm đều có học sinh với trình độ khác nhau nên giáo viên tổ chức cho các nhóm bốc thăm để lựa chọn chủ đề.

#### Nhóm 1: Nhà nghiên cứu hóa học (8 học sinh)

Thời gian: 10 phút

Chủ đề: Khái niệm, đặc điểm cấu tạo của xà phòng và chất giặt rửa

Các vai diễn:

- 7 nhà nghiên cứu công bố công trình nghiên cứu về việc tìm ra xà phòng và chất giặt rửa.
- 1 Nhà báo.

#### Nhóm 2: Nhà nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (7 học sinh)

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Tính chất giặt rửa (Nghiên cứu cơ chế làm sạch vết bẩn của sản phẩm giặt rửa)

Các vai diễn: 7 kỹ sư hóa học

#### Nhóm 3: Kỹ sư sản xuất xà phòng trong phòng thí nghiệm (7 học sinh)

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Thí nghiệm xà phòng hóa chất béo (làm xà phòng handmade tại nhà và quay video)

Các vai diễn: 7 kỹ sư hóa học

#### Nhóm 4: Đoàn giáo viên, học sinh tham quan nhà máy sản xuất xà phòng và chất giặt

#### rửa (7 học sinh)

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Phương pháp sản xuất xà phòng và chất tẩy rửa tổng hợp

Các vai diễn:

- 1 kỹ sư hóa học
- 1 giáo viên
- 5 học sinh

#### Nhóm 5: Bộ phận kinh doanh giới thiệu sản phẩm xà phòng - chất giặt rửa (7 học sinh)

Thời gian: 5 phút

Chủ đề: Ứng dụng của xà phòng và chất giặt rửa

Các vai diễn:

- 6 nhân viên kinh doanh
- 1 nhà báo

#### Bước 2: Thảo luận nhóm (thực hiện ở nhà trong 1 tuần)

- Học sinh thảo luận, viết kịch bản, tập luyện.
- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời khi cần thiết nhằm bảo đảm nội dung và tiến độ thực hiện của các nhóm.

#### Bước 3: Trình bày trước lớp

- Giáo viên phát phiếu học tập, quan sát các nhóm.
- Các nhóm lần lượt trình bày các chủ đề theo đúng thứ tự từ chủ đề 1 đến chủ đề 5.
- Học sinh các nhóm quan sát, trả lời phiếu học tập, đặt câu hỏi với nhóm trình bày.

#### Bước 4: Nhận xét, kết luận và rút ra bài học nhận thức, chốt kiến thức

- Các nhóm nhận xét và chấm điểm chéo đánh giá hoạt động đóng vai.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá, sửa phiếu học tập, chốt kiến thức.

### III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh thông qua các hoạt động học tập tích cực, có tính tương tác và gắn với bối cảnh thực tiễn là yêu cầu quan trọng trong dạy học Hóa học hiện nay. Kết quả nghiên cứu khẳng định tính khả thi và hiệu quả của phương pháp đóng vai trong dạy học Hóa học nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Trên cơ sở những kết quả đạt được, cần tiếp tục nghiên cứu mở rộng việc vận dụng phương pháp đóng vai đối với các nội dung khác của môn Hóa học cũng như ở các khối lớp khác, đồng thời kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả phát triển năng lực cho học sinh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện sách giáo khoa lớp 10 Trung học phổ thông*.  
 Đàm Thị Hoài, Nguyễn Văn Danh (2020). *Vận dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí khoa học - Đại học Đồng Nai, số 19, tr.60-69.  
 Hoàng Phi Hải (2021). *Sử dụng phương pháp dạy học đóng vai để phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, số 2(62), tr.71-79.  
 Huỳnh, V. S., Võ, V. N., Võ, T. T. V., Mai, M. H. (2017). *Giao tiếp sư phạm*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.  
 Kinza Adiguna Darmawan (2024). *The Effectiveness of Using Role Play Method in Enhancing English Speaking Skills of Junior High School Students*. Journal of Education Innovation and Curriculum Development, Vol. 02, No. 01, pp.34-40.  
 Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà (2021). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.  
 Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.